

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thanh Tâm và ông Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Heo); Sinh năm: 1995; tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình S (sinh năm 1964) và bà Lê Thị L (sinh năm 1964); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02, Ngày 04/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 342/2014/HSPT); Ngày 17/4/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/10/2021 đến nay - có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1997 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hà Bá O; sinh năm 1997 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quốc H1; sinh năm 1990 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Ông Nguyễn Đình S; sinh năm 1964 và bà Lê Thị L; sinh năm 1964 - vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ ngày 08/10/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47B1-891.07 (xe mượn của bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị L, cùng trú tại Bon B, xã Đ, huyện T) từ phòng trọ tại thôn C, xã Đ đi hướng xã Q, huyện T với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi điều khiển xe ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1964, thuộc thôn M, xã Q, huyện T), H dừng xe ngoài đường, đi vào trong nhìn qua khe ván thấy Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1997) và Hà Bá O (sinh năm 1997), cùng trú tại xã Q, huyện T) đang ngủ. H đi ra sau bếp, dùng hai tay kéo bung một đầu ván rồi luồn tay vào bên trong mở chốt cửa và đi vào nhà. H đi lên phòng khách, phát hiện 01 ví da màu đen, kiểm tra bên trong có số tiền 200.000 đồng rồi lấy tiền bỏ vào túi quần và cầm chiếc ví trên tay tiếp tục đi đến giường ngủ tại phòng khách, phát hiện 01 điện thoại di động OPPO F11 PRO của O đang để trên giường, H lấy bỏ vào túi quần sau đó đi qua phòng ngủ, phát hiện 01 điện thoại di động OPPO F7 của T nên tiếp tục lấy bỏ vào túi quần và đi xuống phòng bếp. Tại đây, H rút chiếc ví da xuống nền nhà, sau đó ra ngoài, điều khiển xe máy về nhà tại Bon B, xã Đ, huyện T tháo sim điện thoại và cất dấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H lấy chiếc điện thoại di động OPPO F11 PRO đến bán cho tiệm điện thoại H1 (thuộc Thôn C, xã Đ, huyện T, do anh Nguyễn Quốc H1 làm chủ) với giá 1.500.000 đồng; đối với chiếc điện thoại di động OPPO F7, do bị vỡ màn hình nên H cất giữ tại phòng trọ.

Sáng cùng ngày, T và O thức dậy phát hiện mất 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng, O sử dụng máy tính trước đó đã kết nối với điện thoại di động của mình, qua định vị xác định điện thoại bị mất đang ở một nhà trọ thuộc Thôn C, xã Đ nên trình báo sự việc lên Công an xã Q.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình, nhãn hiệu OPPO F7, màu đen có gắn thẻ sim;
- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro có gắn thẻ sim;
- Số tiền 1.314.000 đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu FETCHING, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1-891.07.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình trước ngày 08/10/2021, nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, số IMEI1: 069383038017752, số IMEI2: 86938303817745 có giá trị tại thời điểm ngày 08/10/2021 là 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro, có số IMEI1: 863980045405692, số IMEI2: 863980045405684 có giá trị tại thời điểm ngày 08/10/2021 là 3.500.000 đồng. Tổng cộng 4.700.000 đồng.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đề cập giải quyết. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 1.500.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 có gắn thẻ sim và 01 điện thoại di động OPPO F11 Pro có gắn thẻ sim cho anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O.

Trả lại 200.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu FETCHING, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1-891.07 cho ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị L.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.114.000.000 đồng bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 0 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021, tại Thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự đã lén lút, bí mật mở cửa, đột nhập vào nhà trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động OPPO F7 và OPPO F11 Pro và 200.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của anh T và anh O là 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*). Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HSST; ngày 17/4/2018 bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng tái phạm nhưng chưa được xóa án tích; lần này bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, đã có

đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...
g, Tái phạm nguy hiểm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì lòng tham tư lợi cá nhân nên bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy HĐXX quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, cũng như giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên HĐXX không giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc H1 yêu cầu Nguyễn Văn H phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng vì vậy cần chấp nhận yêu cầu này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh H1 1.500.000 đồng trừ đi số tiền 1.114.000.000 đồng (*Một triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn H nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức. Nguyễn Văn H còn phải

bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền còn lại là 386.000 đồng (*Ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình, nhãn hiệu OPPO F7 có gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu đen có gắn thẻ sim xác định của anh Nguyễn Ngọc T và anh Hà Bá O là chủ sở hữu hợp pháp. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho anh T và anh O là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FETCHING, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1-891.07 xác định của ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị L là bố đẻ Hoan, ông Sỹ cho Hmượn đi lại và không biết Hùng chiếc xe trên vào việc trộm cắp. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại cho ông Sỹ và bà Lượng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn H chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T. Vì vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với số tiền 1.114.000 đồng thu được của Nguyễn Văn H đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước là không có cơ sở. Vì số tiền này bị cáo có được do bán điện thoại cho anh H1 và tại phần trách nhiệm Dân sự đã tuyên bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh H1.

[9] Đối với anh Nguyễn Quốc H1 là người mua chiếc điện thoại của Nguyễn Văn H; ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị L là người đã cho H mượn xe mô tô biển số 47B1-891.07. Quá trình điều tra xác định, anh H1 không biết chiếc điện thoại do H trộm cắp mà có và ông S bà L cũng không biết H sử dụng xe mô tô của ông bà sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[10] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Heo) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) trừ đi số tiền 1.114.000.000 đồng (*Một triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*) thu giữ của Nguyễn Văn H nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Đức. Nguyễn Văn H còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền còn lại là 386.000 đồng (*Ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình, nhãn hiệu OPPO F7 có gắn thẻ sim; 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu đen có gắn thẻ sim cho anh Nguyễn Văn T và anh Hà Bá O.

Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FETCHING, màu sơn đỏ đen, biển số 47B1-891.07 cho ông Nguyễn Đình S và bà Lê Thị L.

Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

(Số tiền 1.314.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H đã được chuyển vào tài khoản số 53002030000027 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức ngày 26/10/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có qnlvq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiêm

